

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

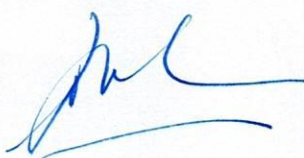
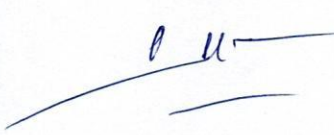
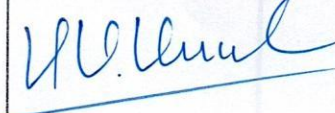
TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.02

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 05/7/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Phú Linh	Lê Văn Cường	Huỳnh Văn Hùng
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký T/A	phó trưởng phòng - KT GQKN/TC	PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2).
- Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo
- GQKN: Giải quyết khiếu nại

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. - Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. - Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình. - Thời hiệu khiếu nại đã hết. - Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS. - Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/9

	chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do.		
5.2	Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 2 tiếp nhận ban đầu	Bản chính	Bản sao
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
	Bản sao Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/9

5.4	Thời gian xử lý			
	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại</p>			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân</p> <p>- Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS</p>	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/9

B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	
B3	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu và Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
B4	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN và Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Lãnh đạo Cục THADS	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, hồ sơ, tài liệu có liên quan của cơ quan THADS cấp dưới	- Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.02.01 - Sổ thụ lý khiếu nại
B4	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC; Công chức được phân công	20-35 ngày, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.02.05

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/9

B4.1	Quyết định xác minh trong trường hợp cần thiết	Lãnh đạo Cục THADS		Quyết định xác minh nội dung khiếu nại BM.GQKN.02.02
B4.2	Báo cáo kết quả xác minh	Trưởng đoàn xác minh		Báo cáo kết quả xác minh BM.GQKN.02.03
B4.3	Trường hợp người khiếu nại rút một phần hoặc toàn bộ khiếu nại	Lãnh đạo Cục THADS	Khi có căn cứ đình chỉ việc giải quyết khiếu nại	Thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại BM.GQKN.02.04
B5	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	30-45 ngày kể từ ngày ra Thông báo thụ lý	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.02.05
B6	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại	Kết quả GQKN lần 2

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

5.8	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: / /2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 9/9

	trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS
--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Quyết định xác minh nội dung khiếu nại
3.	BM.GQKN.01.03	Báo cáo kết quả xác minh
4.	BM.GQKN.01.04	Thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại
5.	BM.GQKN.01.05	Quyết định GQKN (lần 2)

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, Quyết định xác minh nội dung khiếu nại và báo cáo kết quả xác minh (nếu có), hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại...
3.	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại thi hành án

Căn cứ Điều 148; Điều Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ngày.....tháng.....năm.....
của
Căn cứ Quyết định thi hành án số: ngày.....tháng.....năm.....
của
Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà):
.....
địa chỉ:

Nội dung khiếu nại (tố cáo):

.....
.....
.....
.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)

Lý do (trường hợp không thụ lý)

.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận thông báo để ông (bà)..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;
- Lưu: VT, HS.

BM.GQKN.02.01

Số:/QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác minh nội dung khiếu nại

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;
Căn cứ..... ;
Căn cứ..... ;
Theo đề nghị của.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của đối với:.....

Nội dung xác minh.....

Thời hạn xác minh:.....ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 2. Thành lập Đoàn (hoặc Tổ) xác minh gồm:

Ông (bà):.....Chức vụ.....Trưởng đoàn.

Ông (bà):.....Chức vụ.....Thành viên.

Ông (bà):.....Chức vụ.....Thành viên.

Đoàn (Tổ) xác minh có nhiệm vụ xác minh làm rõ nội dung khiếu nại được nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Trưởng Đoàn (Tổ trưởng), Thành viên xác minh thực hiện quyền, nghĩa vụ của người có trách nhiệm xác minh theo quy định của Luật Khiếu nại và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các ông (bà) có tên tại Điều 2 và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Các PCT Cục THADS;
- Lưu: VT, HS.

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Kính gửi: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại đối với:(1)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung khiếu nại báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, như sau:

1. Kết quả xác minh:(2).....
2. Nhận xét, đánh giá:(3).....
3. Kiến nghị:(4).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, đề nghị Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận xem xét, chỉ đạo./.

TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*)

(Chữ ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị khiếu nại và tóm tắt nội dung khiếu nại.
 - (2) Kết quả xác minh theo từng nội dung khiếu nại, nội dung giải trình của người bị khiếu nại.
 - (3) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung khiếu nại, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung khiếu nại là khiếu nại đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý khiếu nại sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung khiếu nại.
 - (4) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung khiếu nại ký vào từng trang của Báo cáo.

Số:/TB-CTHADS

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Căn cứ

Xét yêu cầu rút khiếu nại tại..... (văn bản, ngày, tháng, năm).... của ông (bà)..... trú tại.....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận thông báo:

- Đình chỉ toàn bộ (hoặc một phần) việc giải quyết khiếu nại của ông (bà)..... đối với..... (ghi tóm tắt nội dung khiếu nại đã rút).

- Lý do: ông (bà) rút toàn bộ (hoặc một phần) khiếu nại, không yêu cầu giải quyết tiếp.

- Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Các PCT Cục THADS;
- Lưu: VT, HS.

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của:

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....

Xét đơn của ông (bà)....., địa
chỉ.....khiếu nại
.....(nêu nội dung khiếu nại).....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuậnnhận
thấy:.....
.....(nhận xét, đánh giá).....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình
Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của, trú
tại.....(nêu rõ
chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....
.....(nêu
biện pháp xử lý nếu có)

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án (Chi cục trưởng Chi
cục Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải
thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông (bà).....có quyền khiếu nại tiếp đến Tổng cục trưởng Tổng cục
Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là
quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

